TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **29**/2019/HN&GĐ-ST
Ngày 03-12-2019
"V/v không công nhận vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Trọng Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điểu Khuýt; bà Hoàng Thị Tám.
Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Song.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2019/TLST-HN&GĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Không công nhận vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Bị đơn: Anh Phan Trung K, sinh năm 1975. Vắng măt.
Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2019, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:*

Chị Vũ Thị H và anh Phan Trung K chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị H và anh K có 02 con tên là Phan Trung H, sinh ngày 26.8.1998, Phan Thị Thu T, sinh ngày 04.04.2002. Trong cuộc sống hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vì vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

+ Đề nghị Tòa án không công nhận chị H và anh K là vợ chồng.
+ Về con chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.
+ Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Phan Trung K trình bày:*

Anh K và chị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh K và chị H có 02 con như chị H đã trình bày. Trong cuộc sống hai bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau. Do chị H tự ý làm đơn nên anh không đồng ý.

+ Về con chung và tài sản: Anh K sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự: Đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Phan Trung K.

Về con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu do đó đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Không công nhận vợ chồng" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Các đương sự đều cư trú tại huyện Đắk Song. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phan Trung K chung sống với nhau từ năm 1997 không có đăng ký kết hôn do đó cần giải quyết hậu quả theo khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này."

Chị Vũ Thị H và anh Phan Trung K tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1997 đến nay mà không đăng ký kết hôn với nhau thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *'Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy đinh tại Điều 15 và Điều 16 Luật này".*

[3] Về con chung: 02 con chung: 1) Phan Trung H, sinh ngày 26.8.1998 (đã trưởng thành); 2) Phan Thị Thu T, sinh ngày 04.04.2002 chưa đủ 18 tuổi nhưng đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Phan Trung K.

Về con chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Tiền án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Buộc chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002296 ngày 11/9/2019.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song 02 bản;
- Chi cục THA huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn